

Biện pháp quản lý hoạt động dạy học ở trường Trung học
phổ thông Trần Phú thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc :
Luận văn ThS. Giáo dục học: 60 14 05 / Trần Thị Thanh
Mai ; Nghd. : TS. Nguyễn Thị Ngọc Bích

1. Lý do chọn đề tài

Nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng dạy học luôn là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong quá trình phát triển nhà trường phổ thông.

Sự nghiệp đổi mới giáo dục trong những năm gần đây đã tập trung mọi cố gắng vào đổi mới chương trình và sách giáo khoa, đổi mới phương pháp giảng dạy. Đây có thể được coi là một cuộc "cách mạng" từ quan niệm, nhận thức, tư duy đến hành động. Điều đó đòi hỏi công tác quản lý nhà trường, đặc biệt là quản lý hoạt động dạy học, cũng phải có những chuyển biến thích hợp.

Đánh giá về tình hình đổi mới giáo dục những năm qua, văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X đã chỉ rõ: *“Chất lượng giáo dục còn nhiều yếu kém, khả năng chủ động sáng tạo của học sinh, sinh viên ít được bồi dưỡng, năng lực thực hành của học sinh còn yếu. Chương trình, phương pháp dạy và học còn lạc hậu, nặng nề, chưa thật phù hợp... Công tác quản lý quá trình dạy học, giáo dục, đào tạo chậm đổi mới và có nhiều bất cập...”* [14, tr.170]. Điều đó cho thấy sự lúng túng trong tìm kiếm biện pháp quản lý, sự chậm chạp trong thay đổi nhận thức và tư duy giáo dục đã làm cho công tác quản lý nhà trường nhiều năm qua bộc lộ một số hạn chế.

Là một cán bộ quản lý cấp cơ sở, tôi càng nhận thức rõ việc kiện toàn công tác quản lý nhà trường, nhất là quản lý hoạt động dạy học, là hết sức quan trọng và thật sự cần thiết. Vì vậy, nghiên cứu thực tế quản lý ở cơ sở nhà trường để làm sáng tỏ những vấn đề thuộc lý luận quản lý và tìm ra những biện pháp quản lý hữu hiệu trong công tác dạy và học là một việc làm có ý nghĩa thiết thực, đáp ứng yêu cầu của tình hình quản lý nhà trường hiện nay.

Trường THPT Trần Phú, Thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc với hơn 60 năm tồn tại và phát triển, đến nay đã có sự ổn định cả về cơ sở vật chất, đội ngũ, nề nếp dạy và học. Đội ngũ lãnh đạo nhìn chung là mạnh, năng động, sáng tạo trong điều

hành quản lý. Tuy nhiên, cũng như tình hình quản lý nhà trường nói chung, công tác quản lý của trường chưa tìm được những biện pháp thật thiết thực nhằm tạo ra bước đột phá trong đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng dạy học. Thực trạng quản lý ở trường THPT Trần Phú vì thế có thể coi như tiêu biểu cho thực trạng quản lý nhà trường ở tỉnh Vĩnh Phúc.

Trên cơ sở lý luận và thực tiễn đã nêu, tôi mạnh dạn chọn đề tài: “***Biện pháp quản lý hoạt động dạy học ở trường Trung học phổ thông Trần Phú, Thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc***” để nghiên cứu. Tôi mong muốn xác định được những biện pháp có tính tổng thể để hoàn thiện công tác quản lý hoạt động dạy học ở trường Trung học phổ thông. Làm tốt đề tài này cũng sẽ góp phần tạo ra mô hình quản lý chung hoạt động dạy học của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý hoạt động dạy học ở các trường THPT Thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, đáp ứng yêu cầu cải cách chương trình và đổi mới phương pháp dạy học hiện nay.

2. Mục đích nghiên cứu

Xác định một số biện pháp quản lý hoạt động dạy học nhằm nâng cao chất lượng dạy học ở trường THPT Trần Phú và các trường THPT trên địa bàn Thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu cơ sở lý luận của công tác quản lý hoạt động dạy học nói chung và trong trường Trung học phổ thông nói riêng.
- Đánh giá thực trạng hoạt động dạy học và hiệu quả quản lý hoạt động dạy học ở trường Trung học phổ thông Trần Phú.
- Xác định một số biện pháp khả thi cho công tác quản lý hoạt động dạy học ở trường Trung học phổ thông Trần Phú, Thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

4. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

4.1. Khách thể nghiên cứu: Thực tiễn quản lý hoạt động dạy học ở trường THPT Trần Phú, Thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

4.2. Đối tượng nghiên cứu: Biện pháp quản lý hoạt động dạy học ở trường THPT Trần Phú, Thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

5. Phạm vi và giới hạn nghiên cứu

Nghiên cứu việc quản lý hoạt động dạy học ở trường THPT Trần Phú Thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc từ năm 2005 đến nay.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

6.1. Ý nghĩa khoa học: Luận văn làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận về công tác quản lý hoạt động dạy học trong nhà trường THPT.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn: Đánh giá thực trạng quản lý hoạt động dạy học ở trường THPT Trần Phú, chỉ ra những hạn chế cần khắc phục trong công tác quản lý hoạt động dạy học. Một số biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý HĐDH ở trường THPT Trần Phú có thể ứng dụng để nâng cao chất lượng dạy học nói chung.

7. Phương pháp nghiên cứu

7.1. Nhóm các phương pháp nghiên cứu lý luận

Nghiên cứu các chỉ thị, nghị quyết, các văn kiện của Đảng, Nhà nước, của ngành GD&ĐT; tham khảo, phân tích các tài liệu khoa học, sách báo, tạp chí...

7.2. Nhóm các phương pháp nghiên cứu thực tiễn

Điều tra, quan sát, thu thập thông tin, phân tích số liệu, dữ liệu; Dự giờ, khảo sát thực tế và xác định tính khả thi của biện pháp.

7.3. Phương pháp bổ trợ: Phỏng vấn, lấy ý kiến chuyên gia, các cán bộ quản lý.

8. Cấu trúc luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và khuyến nghị, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận văn được trình bày trong ba chương.

- **Chương 1:** Cơ sở lý luận của quản lý hoạt động dạy học và nâng cao chất lượng dạy học ở trường Trung học phổ thông.

- **Chương 2:** Thực trạng hoạt động dạy học và quản lý hoạt động dạy học ở trường Trung học phổ thông Trần Phú, Thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- **Chương 3:** Biện pháp quản lý hoạt động dạy học ở trường Trung học phổ thông Trần Phú, Thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

1.1. Tổng quan vấn đề nghiên cứu

1.2. Một số khái niệm cơ bản

1.2.1. *Quản lý, quản lý giáo dục, quản lý nhà trường*

1.2.1.1. *Quản lý*

"Quản lý là quá trình đạt đến mục tiêu của tổ chức bằng cách vận dụng các hoạt động (chức năng) kế hoạch hoá, tổ chức, chỉ đạo (lãnh đạo), kiểm tra" [9, tr. 01].

Quản lý có bốn chức năng cơ bản: kế hoạch hoá, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra. Các chức năng đó gắn kết với nhau, chi phối lẫn nhau tạo thành một thể thống nhất của hoạt động quản lý.

1.2.1.2. *Quản lý giáo dục*

Quản lý giáo dục theo nghĩa tổng quan là hoạt động điều hành, phối hợp các lực lượng xã hội nhằm đẩy mạnh công tác đào tạo thế hệ trẻ theo yêu cầu phát triển xã hội.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 2 Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII đã viết: *"Quản lý giáo dục là sự tác động có ý thức của chủ thể quản lý tới khách thể quản lý nhằm đưa hoạt động sư phạm của hệ thống giáo dục đạt tới kết quả mong muốn bằng cách hiệu quả nhất"* [15, tr. 50].

1.2.1.3. *Quản lý nhà trường*

Theo tác giả Phạm Minh Hạc: *"Quản lý nhà trường là thực hiện đường lối giáo dục của Đảng trong phạm vi trách nhiệm của mình, tức là đưa nhà trường vận hành theo nguyên lý giáo dục, để tiến tới mục tiêu giáo dục, mục tiêu đào tạo đối với ngành giáo dục, với thế hệ trẻ và với từng học sinh"* [17, tr. 61].

Như vậy, quản lý nhà trường là tập hợp các tác động của chủ thể quản lý đến khách thể quản lý nhằm đẩy mạnh mọi hoạt động của nhà trường thực hiện các mục tiêu dự kiến.

1.2.2. *Hoạt động dạy học*

1.2.2.1. *Dạy học*

Dạy học là một bộ phận của quá trình sư phạm tổng thể, là một trong những con đường để thực hiện mục đích giáo dục.

Theo tác giả Phạm Minh Hạc: "*Dạy học là một chức năng xã hội, nhằm truyền đạt và lĩnh hội kiến thức, kinh nghiệm xã hội tích lũy được, nhằm biến kiến thức, kinh nghiệm thành phẩm chất và năng lực cá nhân*" [17, tr. 08].

1.2.2.2. Hoạt động dạy học

Hoạt động dạy học là quá trình hoạt động thống nhất giữa giáo viên và học sinh. Trong đó, dưới tác dụng chủ đạo (tổ chức, điều khiển) của giáo viên, học sinh tự giác, tích cực tự tổ chức, tự điều khiển hoạt động học nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ dạy học đã đặt ra.

1.2.3. Biện pháp quản lý

Trong Từ điển Tiếng Việt, khái niệm biện pháp được hiểu là cách làm, cách giải quyết một vấn đề cụ thể. Biện pháp quản lý cũng là yếu tố hợp thành, là biểu hiện cụ thể của phương pháp quản lý.

1.3. Một số vấn đề lý luận về quản lý quá trình dạy học

1.3.1. Quá trình dạy học và quản lý quá trình dạy học

1.3.1.1. Quá trình dạy học

Theo cách tiếp cận hệ thống: "*Quá trình dạy học là một quá trình sư phạm bộ phận, một phương tiện để trau dồi học vấn, phát triển năng lực và giáo dục phẩm chất, nhân cách thông qua sự cộng tác qua lại giữa người dạy và người học nhằm truyền thụ và lĩnh hội một cách có hệ thống những tri thức khoa học, những kỹ năng và kỹ xảo, nhận thức và thực hành*" [7, tr. 25].

1.3.1.2. Quản lý quá trình dạy học.

Quản lý quá trình dạy học là quản lý hệ thống toàn vẹn đa thành tố mang dấu hiệu đặc trưng của quá trình sư phạm và có tính xã hội. Bao gồm: mục đích dạy học, nhiệm vụ dạy học, nội dung dạy học, phương pháp dạy học (trong đó phản ánh các yếu tố thầy, trò, phương pháp dạy của thầy, phương pháp học của trò), các hình thức tổ chức dạy học, các điều kiện dạy học (cơ sở vật chất kỹ thuật, môi trường dạy học), các mối quan hệ dạy học (liên hệ trong và liên hệ ngoài), kết quả dạy học.

1.3.2. Quản lý hoạt động dạy học ở trường Trung học phổ thông

Nội dung quản lý hoạt động dạy học ở trường THPT hiện nay

* *Quản lý hoạt động dạy của giáo viên*

* *Quản lý hoạt động học của học sinh*

1.4. Những yếu tố ảnh hưởng đến việc quản lý hoạt động dạy học

1.4.1. Yếu tố luật pháp, chính sách, cơ chế quản lý vận dụng vào dạy học

1.4.2. Bộ máy tổ chức và đội ngũ nhân lực

1.4.3. Cơ sở vật chất, phương tiện và thiết bị dạy học

1.4.4. Yếu tố môi trường giáo dục nói chung và môi trường dạy học nói riêng

1.4.5. Yếu tố công nghệ thông tin và truyền thông

Kết luận chương 1

Muốn nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động dạy học của nhà trường thì Hiệu trưởng phải quản lý tốt hoạt động của người dạy và người học, hướng hoạt động dạy và học vào nền nếp kỷ cương. Đồng thời, cần nắm vững chủ trương, đường lối, cơ chế hoạt động và điều kiện thực tế của nhà trường, của địa phương từ đó lựa chọn biện pháp phù hợp và có hiệu quả.

Trong thực tiễn quản lý nhà trường, những hiệu trưởng giỏi đã có không ít những sáng kiến, những biện pháp quản lý hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng dạy học, đó chính là tiền đề quan trọng làm cơ sở cho việc nghiên cứu đề tài này. Với việc khái quát những nội dung cơ bản của lịch sử nghiên cứu về hoạt động dạy học cùng những khái niệm cơ bản của quản lý, quản lý giáo dục, quản lý nhà trường, đặc biệt là quản lý hoạt động dạy học, người quản lý cần phải bắt đầu từ việc nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động một cách khoa học, hợp lý. Thực hiện tốt các chức năng quản lý, kích thích động viên cán bộ giáo viên làm việc mang hết khả năng và lòng nhiệt tình cống hiến cho tập thể.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC VÀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRẦN PHÚ, THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

2.1. Khái quát tình hình kinh tế - xã hội và giáo dục tỉnh Vĩnh Phúc

2.1.1. Đặc điểm kinh tế - xã hội

2.1.2. Khái quát về giáo dục tỉnh Vĩnh Phúc

2.2. Thực trạng hoạt động dạy học và quản lý hoạt động dạy học ở trường Trung học phổ thông Trần Phú

2.2.1. Thực trạng hoạt động dạy học của nhà trường

2.2.1.1. Đặc điểm tình hình nhà trường

2.2.1.2. Thực trạng hoạt động dạy học của trường Trung học phổ thông Trần Phú

* Về đội ngũ cán bộ quản lý

* Về đội ngũ tổ trưởng chuyên môn

* Về đội ngũ giáo viên

Bảng 2.5: Thống kê tập thể, cá nhân đạt danh hiệu thi đua các cấp

Năm học	Chiến sỹ thi đua		GV Giỏi		Bằng khen	
	Cấp Tỉnh	Cấp cơ sở	Cấp Tỉnh	Cấp cơ sở	Thủ tướng Chính phủ	Bộ GD-ĐT
2005-2006		2	4	21	1	1
2006-2007		3	1	5		
2007-2008	3	14	4		1	

(Nguồn: Báo cáo thống kê năm học 2005-2006, 2006-2007, 2007-2008)

Nhìn chung, đội ngũ CBQL, tổ trưởng CM đều trưởng thành từ GV giỏi các cấp có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác, đội ngũ GV phần lớn tuổi đời còn trẻ, năng động nhiệt tình, có kiến thức vững chắc, PP giảng dạy tốt, tích cực học tập, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn. Tuy nhiên, một số CBQL, TTCM kinh nghiệm còn hạn chế, tác phong chưa quyết đoán; một số GV chưa tích cực, chủ động tham gia đổi mới.

** Về chất lượng học sinh*

Những năm qua, chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường được nâng lên rõ rệt, chất lượng đạo đức tương đối ổn định, tỉ lệ học sinh giỏi, học sinh trúng tuyển vào ĐH-CD ngày một tăng. Tuy nhiên, chất lượng mũi nhọn chưa thật vững chắc và đồng đều, HS đạt điểm tối đa các môn thi Đại học còn quá ít.

Bảng 2.8: Kết quả học sinh trường THPT Trần Phú trúng tuyển ĐH - CD

Năm học	Đại học		Cao đẳng		Đại học - Cao đẳng	
	Tổng số	Tỉ lệ (%)	Tổng số	Tỉ lệ (%)	Tổng số	Tỉ lệ (%)
2003-2004	173	35.6	58	11.9	231	47.5
2004-2005	186	37.3	79	15.7	265	53.1
2005-2006	209	42.7	101	22.4	310	63.3
2006-2007	254	52	118	16.2	372	76.1
2007-2008	281	57.8	129	26.5	410	85.1

(Nguồn: Thống kê của Phòng Giáo dục Trung học Sở GD&ĐT Vĩnh Phúc)

** Về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học*

Nhìn chung, CSVC-TBDH đã đảm bảo yêu cầu cơ bản cho việc dạy và học. Tuy nhiên, việc khai thác chưa thật hiệu quả do một số giáo viên chưa nhận thức đúng về tầm quan trọng của TBDH hỗ trợ trong giảng dạy.

2.2.2. Thực trạng quản lý hoạt động dạy học ở trường THPT Trần Phú

2.2.2.1. Nhận thức về công tác quản lý hoạt động dạy học trong nhà trường

Bảng 2.10: Kết quả khảo sát mức độ nhận thức của CBQL

TT	Nội dung	Mức độ nhận thức				
		Rất QT	Quan trọng	Bình thường	Điểm TB	Thứ bậc
1.	Quản lý việc thực hiện chương trình giảng dạy của giáo viên	8	4	0	2.67	1
2.	Quản lý việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của HS tinh thần đổi mới	5	4	3	2.17	6
3.	Quản lý hồ sơ chuyên môn của giáo viên	5	6	1	2.33	4
4.	Quản lý việc đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên	6	5	1	2.42	3
5.	Quản lý hoạt động học tập của học sinh	4	4	4	2.00	7
6.	Quản lý cơ sở vật chất phục vụ hoạt động dạy học	5	5	2	2.25	5
7.	Quản lý đào tạo, bồi dưỡng xây dựng đội ngũ	7	4	1	2.50	2

2.2.2.2. Thực trạng quản lý hoạt động dạy học của nhà trường

a) Công tác quản lý chỉ đạo hoạt động dạy của giáo viên

Qua kết quả điều tra cho thấy nội dung được đánh giá thực hiện tốt nhất là việc quản lý thực hiện chương trình giảng dạy của giáo viên, tiếp theo là quản lý đào tạo, bồi dưỡng xây dựng đội ngũ. Các nội dung khác cũng được đánh giá mức độ thực hiện từ khá trở lên. Tuy nhiên, công tác quản lý các nội dung nói trên còn nặng tính hình thức, hành chính, mới chỉ dừng lại ở việc kiểm tra gián tiếp thông qua hồ sơ, sổ sách chưa mang tính chuyên sâu để giúp giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy của mình.

Bảng 2.11: Kết quả khảo sát mức độ thực hiện các nội dung quản lý HĐDH

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện				
		Rất tốt	Tốt	Bình thường	Điểm TB	Thứ bậc
1	Quản lý việc thực hiện chương trình giảng dạy của giáo viên	41	22	2	2.60	1
2	Quản lý việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của HS tinh thần đổi mới	25	25	15	2.15	6
3	Quản lý hồ sơ chuyên môn của giáo viên	36	20	9	2.42	3
4	Quản lý việc đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên	35	18	12	2.35	4
5	Quản lý hoạt động học tập của học sinh	27	18	20	2.11	7
6	Quản lý cơ sở vật chất phục vụ hoạt động dạy học	30	19	16	2.22	5
7	Quản lý đào tạo, bồi dưỡng xây dựng đội ngũ	41	21	3	2.58	2

Trên cơ sở ý kiến đánh giá thể hiện trong bảng tổng hợp 2.11, tác giả tiếp tục nghiên cứu cụ thể về việc thực hiện một số biện pháp trong các nội dung quản lý trên của nhà trường. Kết quả như sau

* Thực trạng quản lý hồ sơ chuyên môn của giáo viên

- Nhà trường đã thực hiện đầy đủ các khâu trong quản lý hồ sơ.
- Quy định cụ thể các loại hồ sơ, sổ sách. Kiểm tra chặt chẽ, nhận xét, cụ thể.

Tuy nhiên, số lần kiểm tra không nhiều, và việc kiểm tra còn mang tính hình thức, khắc phục và điều chỉnh chưa kịp thời.

** Thực trạng quản lý việc thực hiện chương trình*

Chỉ đạo tổ, nhóm CM thực hiện chi tiết hóa chương trình giảng dạy, tăng cường công tác quản lý của tổ, nhóm, ký sổ báo giảng, kiểm tra, đối chiếu với sổ đầu bài trên lớp kết hợp với công tác thanh, kiểm tra nội bộ. Tuy nhiên, công tác thanh tra còn nhiều hạn chế, hoạt động quản lý chưa sâu sát.

** Thực trạng quản lý việc đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên*

Vấn đề này được BGH hết sức quan tâm chỉ đạo như: Tổ chức trao đổi thảo luận các vấn đề về đổi mới phương pháp, bàn bạc xây dựng các giáo án chuẩn, các tiết học mẫu mực; Tổ chức thao giảng, dự các tiết dạy đổi mới phương pháp, rút kinh nghiệm, tham gia các lớp bồi dưỡng định kì, bồi dưỡng thường xuyên, các lớp tập huấn bồi dưỡng kĩ năng sử dụng thiết bị dạy học.

Song, việc thực hiện các hoạt động đổi mới hiệu quả chưa cao và chưa tiến hành rộng khắp, nhiều giáo viên (nhất là các giáo viên có tuổi) với tâm lý ngại thay đổi. Việc tổng kết, trao đổi kinh nghiệm chưa được chú trọng đúng mức.

** Thực trạng quản lý việc kiểm tra, đánh giá theo tinh thần đổi mới*

BGH đã chỉ đạo giáo viên thực hiện đầy đủ các loại hình kiểm tra theo quy định trong kế hoạch dạy học. Chú trọng khâu bồi dưỡng nâng cao năng lực đổi mới phương pháp ra đề, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh. Tuy nhiên, việc kiểm tra, đánh giá còn mang tính hình thức, ít chú ý đến việc phát hiện các thiếu sót của học sinh để điều chỉnh nội dung và phương pháp dạy học.

Việc đổi mới cách đánh giá có sự tham gia của HS chưa thật sự hiệu quả.

b) Công tác quản lý hoạt động học tập của học sinh

Tổ chức hết sức nghiêm túc các kỳ thi tuyển sinh hàng năm. Chú ý biên chế lớp học, phân công giáo viên chủ nhiệm. Cộng tác chặt chẽ với phụ huynh HS, phối hợp với GV bộ môn, Đoàn TN trong hoạt động giảng dạy và giáo dục.

Quan tâm tới việc giáo dục động cơ thái độ học tập, hướng dẫn phương pháp học cho HS, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo, bổ sung kiến thức cho học sinh yếu. Tuy nhiên, việc quản lý vẫn còn nặng về biện pháp hành chính. Giáo dục ý thức, thái độ và động cơ học tập cho HS chưa đều khắp, hiệu quả chưa cao.

c) Công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng xây dựng đội ngũ

Qua điều tra cho thấy, hầu hết cán bộ quản lý và giáo viên đều quan tâm đến vấn đề đào tạo, bồi dưỡng. Các hình thức sinh động, phong phú, phù hợp với nhu cầu của giáo viên và điều kiện cụ thể của nhà trường, như: Dự giờ, thăm lớp, rút kinh nghiệm, trao đổi kinh nghiệm về đổi mới phương pháp, kinh nghiệm sử dụng TBDH... Chú ý cử các giáo viên cốt cán, các GV trẻ tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao, đào tạo trên chuẩn, đào tạo Thạc sĩ, kỹ sư bằng hai. Bồi dưỡng thông qua dự giờ rút kinh nghiệm, qua sinh hoạt CM. Tuy nhiên, công tác này còn hạn chế như: Hình thức bồi dưỡng chưa cụ thể, thiết thực với GV; Việc kiểm tra, giám sát của CBQL chỉ mang tính nhất thời, chưa sâu sát, cụ thể đến từng GV.

d) Công tác quản lý cơ sở vật chất phục vụ hoạt động dạy học

Chú trọng đầu tư CSVC, trang thiết bị đầy đủ và hiện đại, công tác bảo quản, sử dụng và khai thác TBDH được đề cao coi trọng. Tuy nhiên, việc xây dựng kế hoạch trang bị CSVC còn bộc lộ một số hạn chế, việc khai thác trang thiết bị hiện đại kết quả thực hiện chưa cao do áp lực công việc cũng như do nhận thức của một số GV.

2.3. Đánh giá thực trạng quản lý hoạt động dạy học ở trường Trung học phổ thông Trần Phú, Thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

2.3.1. Điểm mạnh

- Đội ngũ cán bộ quản lý năng động, sáng tạo.
- Hầu hết giáo viên đều tự giác, trách nhiệm trong mọi công tác.
- Nhà trường luôn ưu tiên đầu tư trang thiết bị phục vụ giảng dạy.
- Chất lượng giáo dục toàn diện ngày càng được nâng cao.

2.3.2. Những tồn tại, hạn chế

- Công tác tổng kết, rút kinh nghiệm, đánh giá, xếp loại thi đua còn nặng tính hình thức. Nội dung, cách thức tổ chức chưa thực sự hiệu quả.
- Các biện pháp chỉ đạo thực hiện đổi mới PPDH chưa thực sự đi vào chiều sâu.
- Sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn còn nặng về phương thức hành chính.
- Việc bồi dưỡng kiến thức về tin học, ngoại ngữ còn hạn chế chưa thực sự tương xứng với yêu cầu của một trường đạt chuẩn Quốc gia.

2.3.3. Nguyên nhân của những mặt tồn tại, hạn chế

- Một số CBQL làm việc còn dựa trên những kinh nghiệm có sẵn.

- Do cách tư duy, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá chưa thực sự đổi mới.
- Cơ chế, chính sách chưa thực sự đáp ứng cho CB- GV.

Kết luận chương 2

Trường THPT Trần Phú luôn nhận thức đúng đắn nhiệm vụ chính trị của nhà trường là nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, thi đua dạy tốt, học tốt. Thuận lợi của trường là có cơ sở vật chất hiện đại, đồng bộ, có đội ngũ CBGV ổn định, đủ về số lượng, vững về chất lượng; Công tác quản lý hoạt động có hiệu quả, tương xứng với vị thế của một trường Anh hùng. Tuy nhiên công tác đổi mới phương pháp quản lý, tổ chức, điều hành các hoạt động trong nhà trường chưa thật sự đi vào chiều sâu chất lượng. Đó cũng chính là tồn tại chung trong công tác quản lý của Ngành giáo dục.

Những vấn đề về lý luận và thực trạng công tác quản lý hoạt động dạy học ở trường THPT Trần Phú nêu trên chính là cơ sở thực tiễn để tác giả đưa ra ***"Biện pháp quản lý hoạt động dạy học ở trường Trung học phổ thông Trần Phú Thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc"***.

CHƯƠNG 3

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRẦN PHÚ, THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

3.1. Các nguyên tắc đề xuất biện pháp

3.1.1. Đảm bảo tính đồng bộ

3.1.2. Đảm bảo tính thực tiễn

3.1.3. Đảm bảo tính khả thi

3.2. Biện pháp quản lý hoạt động dạy học ở trường Trung học phổ thông Trần Phú, Thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

3.2.1. *Đổi mới các hình thức tuyên truyền giáo dục nhận thức cho cán bộ, giáo viên và học sinh về thực hiện nhiệm vụ đổi mới giáo dục*

a) Đa dạng hoá các hình thức giáo dục nhận thức

- Tuyên truyền, vận động GV, phụ huynh và HS thực hiện hiệu quả các cuộc vận động của Ngành gắn với yêu cầu và nội dung đổi mới PPDH. Mọi hoạt động đều nhằm đến một mục tiêu là làm sao cho đổi mới giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học phải trở thành nhu cầu tự thân của mỗi giáo viên.

b) *Tạo bầu không khí sôi nổi, hấp dẫn trong nhà trường đối với hoạt động đổi mới*

- Cụ thể hoá nội dung thi đua đổi mới phương pháp cho từng đối tượng giáo viên: nội dung “*Sáng tạo trong đổi mới phương pháp dạy học*” dành cho toàn thể giáo viên, nội dung “*Sử dụng Công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp dạy học*” dành cho các giáo viên trẻ, nội dung “*Ứng dụng Công nghệ thông tin trong giảng dạy và quản lý*” dành cho cán bộ quản lý và các tổ trưởng chuyên môn...

- Dùng những “*con số biết nói*” về tỉ lệ học sinh giỏi, tỉ lệ học sinh đỗ ĐH-CĐ hàng năm để tác động vào ý thức phấn đấu của từng GV.

c) *Động viên, khen thưởng thỏa đáng trước công hiến của từng thành viên*

Quan tâm tới biện pháp tâm lý xã hội, động viên khen thưởng công bằng, hợp lý căn cứ kết quả đánh giá chính xác, quan trọng nhất là hiệu quả công việc. Hình thức phải phù hợp, coi trọng cả yếu tố vật chất và yếu tố tinh thần.

3.2.2. *Tổ chức chỉ đạo hiệu quả hoạt động đổi mới phương pháp dạy học*

a) *Tổ chức nghiên cứu, học tập, ứng dụng những lý luận về đổi mới PPDH*

- Tổ chức bồi dưỡng tại trường theo nhu cầu của GV. Khuyến khích GV nghiên cứu, sử dụng các phương tiện phục vụ cho hoạt động đổi mới PP.

- Kiểm tra kết quả học tập thông qua sổ bồi dưỡng, dự giờ thăm lớp.

b) Tăng cường quản lý nền nếp giảng dạy và chất lượng sinh hoạt chuyên môn

- Các tổ CM xây dựng chuyên đề về đổi mới PPDH, về CT- SGK. Tổ chức tổng kết, chọn đăng trên tập san chuyên môn của nhà trường.

- Chỉ đạo các tổ, nhóm CM thống nhất cùng soạn từ 3 đến 5 tiết, xây dựng giáo án mẫu, tổ chức thao giảng đưa ra những giáo án chuẩn, tiết dạy mẫu mực.

- Tổ trưởng, tổ phó CM ký duyệt giáo án, sổ báo giảng vào đầu tuần, kiểm tra ngày soạn, tiết dạy. Đối chiếu xác suất với giáo án năm học trước. Quy định đối với giáo viên có thâm niên công tác trên 10 năm mỗi tháng phải dự ít nhất 2 giờ và giáo viên ra trường dưới 10 năm mỗi tuần phải dự ít nhất 1 giờ.

c) Tổ chức tham quan, trao đổi học tập kinh nghiệm những đơn vị điển hình

Giao cho tổ CM tìm hiểu các mô hình đổi mới phương pháp trong và ngoài tỉnh, dự kiến thời gian, thành phần tham gia. Cần có sự luân chuyển bộ môn và giáo viên tham gia để hoạt động này được thực hiện đều khắp trong toàn trường.

d) Đổi mới phương pháp đánh giá hiệu quả hoạt động dạy học của giáo viên

- Chỉ đạo giáo viên đăng ký nhiều giờ dạy tốt theo tinh thần đổi mới.

- Xây dựng các tiêu chí đánh giá giờ dạy. Xây dựng chuẩn đánh giá tiết dạy một cách chi tiết theo yêu cầu đổi mới. Thường xuyên rút kinh nghiệm việc thực hiện đổi mới PPDH, đặc biệt coi trọng khâu tổng kết.

3.2.3. Chỉ đạo đổi mới công tác quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học

Để thực hiện mục tiêu đổi mới PPDH cần chú ý đến việc quản lý CSVC, TBDH và quan trọng là sử dụng đúng mục đích và khai thác thật hiệu quả.

a) Hoàn thiện CSVC - TBDH theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa

Xây dựng kế hoạch hướng trọng tâm vào hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị sao cho đồng bộ và hiện đại hóa. Khuyến khích GV tích cực tìm kiếm, tự làm đồ dùng dạy học. Trưng cầu ý kiến từ các tổ, nhóm chuyên môn, các GV về việc bổ sung, mua sắm sách tham khảo, đồ dùng thiết bị cần thiết, hiện đại.

b) Tăng cường chỉ đạo xây dựng nền nếp hoạt động sử dụng, bảo quản và khai thác CSVC - TBDH

- Ban hành các quy định, qui chế sử dụng, bảo quản CSVC, trang thiết bị, yêu cầu GV thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. BGH kiểm tra định kỳ mỗi tháng một lần, tổ trưởng kiểm tra định kỳ mỗi tuần một lần.

- Đưa vào kế hoạch sử dụng thường xuyên tất cả các phương tiện được trang bị. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tần suất và hiệu quả sử dụng trang thiết bị.

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng tại trường, hướng dẫn các thao tác, các kỹ năng sử dụng trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

3.2.4. Tổ chức hiệu quả hoạt động bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới

a) Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, năng lực sư phạm cho đội ngũ giáo viên

+ Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên

Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cá nhân, coi đó là mục tiêu phấn đấu, là chương trình hành động của mình. Chú trọng đến vai trò nòng cốt của tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Chú trọng bồi dưỡng đào tạo đội ngũ kế cận theo hướng chuẩn hóa, trẻ hóa.

- Quan tâm tạo điều kiện cho đội ngũ GV được theo học các lớp bồi dưỡng nâng cao, đào tạo trên chuẩn. Hiện nay là 20 Thạc sĩ (*chiếm 28%*), phấn đấu đến năm 2010, nhà trường phải có 35% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn.

+ Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng thường xuyên tại trường

Cử những giáo viên có kinh nghiệm, vững tay nghề kèm cặp dìu dắt giáo viên còn yếu, giáo viên mới ra trường. Hàng năm, tổ chức ít nhất 2 kỳ hội giảng, tiến tới những năm tiếp theo sẽ tổ chức định kỳ mỗi tháng một lần.

+ Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học và áp dụng SKKN

Hàng năm, mỗi giáo viên đăng ký một đề tài nghiên cứu khoa học hoặc áp dụng SKKN. Cuối năm, báo cáo và nghiệm thu ở Hội đồng KH nhà trường.

+ Chỉ đạo thực hiện kế hoạch

Nâng cao chất lượng sinh hoạt CM thông qua hoạt động thao giảng, dự giờ thăm lớp định kỳ và đột xuất.

- Chỉ đạo sát sao việc phân loại tay nghề giáo viên từng năm học
 - Khuyến khích giáo viên tích cực tham gia các cuộc thi giáo viên giỏi.
- + *Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên*

Công việc quản lý, chỉ đạo hoạt động bồi dưỡng của GV không thể thiếu khâu kiểm tra, đánh giá. Cùng với việc quản lý hoạt động bồi dưỡng GV, Hiệu trưởng phải là người gương mẫu trong hoạt động bồi dưỡng và tự bồi dưỡng.

b) Sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đổi mới

Đi đôi với việc tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng giáo viên, việc sử dụng đội ngũ cũng hết sức quan trọng - nhất là những giáo viên có trình độ cao.

Tiếp tục đào tạo GV trên chuẩn ở tất cả các tổ, nhóm CM nhưng phải chọn lọc thật kỹ. Đặc biệt chú ý đào tạo phải đi đôi với sử dụng.

3.2.5. Chỉ đạo hiệu quả hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh theo tinh thần đổi mới

- + *Giáo dục nhận thức cho GV và HS về vai trò quan trọng của đổi mới KTĐG*

Hiệu trưởng nghiên cứu các văn bản hướng dẫn về đổi mới kiểm tra đánh giá, tổ chức cho toàn thể GV học tập, nghiên cứu để họ nhận thức rõ tầm quan trọng của đổi mới công tác KTĐG.

- + *Chỉ đạo đổi mới kiểm tra đánh giá kết hợp với đổi mới PPDH*

Chỉ đạo triển khai kế hoạch, cụ thể là:

- *Đối với GV:* Bồi dưỡng CM nghiệp vụ về KTĐG theo tinh thần đổi mới. Thực hiện chế độ chấm, chữa, trả bài nghiêm túc, đúng qui chế.

- *Đối với HS:* Tham gia vào quá trình tự đánh giá kết quả học tập để tự điều chỉnh cách học, cách lĩnh hội kiến thức.

- *Đối với tổ CM:* Kiểm tra chặt chẽ tiến độ kiểm tra đánh giá thông qua kiểm tra, ký duyệt giáo án đầu tuần, dự giờ đột xuất...

- *Đối với BGH:* Xây dựng thang đánh giá và chuẩn đánh giá. Quản lý chặt chẽ điểm số và tiến độ thực hiện các bài kiểm tra.

3.2.6. Chú trọng quản lý chặt chẽ hoạt động học tập của học sinh

a) Xây dựng và quản lý nền nếp học tập của học sinh

Giáo dục, hình thành cho HS động cơ, thái độ học tập đúng đắn, ý thức chuyên cần

chăm chỉ, thông qua các hoạt động tập thể như chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp...

Chú trọng hình thành phương pháp học tập cho học sinh thông qua sự tổ chức, dẫn dắt của giáo viên bộ môn qua các giờ học trên lớp.

b) Chú trọng bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu, kém

+ *Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu*

- Lựa chọn đội ngũ giáo viên bồi dưỡng hoặc phụ đạo phù hợp từng đối tượng.

- Xây dựng nội dung chương trình bồi dưỡng, phụ đạo sát với đối tượng.

+ *Nâng cao hiệu quả hoạt động bồi dưỡng HSG, phụ đạo học sinh yếu, kém*

- Chỉ đạo các tổ CM trao đổi, thống nhất nội dung và hình thức tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu, kém.

- Tổ chức gặp gỡ, trao đổi với phụ huynh HS về tình hình học tập của HS.

c) Quản lý chặt chẽ hoạt động tự học của học sinh

Cốt lõi của đổi mới dạy và học là hướng tới hoạt động học tập chủ động, chống lại thói quen học tập thụ động. Quan tâm dạy cho HS phương pháp học mà cốt lõi là phương pháp tự học. GV hướng dẫn HS lập kế hoạch học tập, tổ chức phân nhóm học tập, hướng dẫn các em tự đọc, tự học, tự nghiên cứu.

3.2.7. Ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới công tác quản lý giáo dục

a) Tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý

- Mở các lớp tập huấn, mời chuyên gia hướng dẫn kỹ năng sử dụng, khai thác các tính năng ưu việt của máy tính, máy chiếu cho CB, GV, nhân viên.

- Ứng dụng CNTT trong quản lý HS, giáo viên, cơ sở vật chất, xếp TKB, theo dõi tiến độ kiểm tra và chấm, trả bài của GV, nắm tình hình học tập của HS.

b) Ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp dạy học

- Quan tâm đầu tư trang thiết bị về CNTT phục vụ hoạt động dạy học.

- Tổ chức hội giảng, trao đổi kinh nghiệm về ứng dụng CNTT.

Tóm lại: Những biện pháp được đề xuất trong đề tài, qua nghiên cứu thực tiễn sẽ có ý nghĩa bổ sung, đóng góp cho công tác nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục, đồng thời có giá trị ứng dụng đối với các trường THPT.

3.3. Mối quan hệ giữa các biện pháp quản lý

Biện pháp 1: Đây là biện pháp quan trọng tác động tới ý thức của mỗi thành viên

trong nhà trường trong việc thực hiện các hoạt động giáo dục.

Biện pháp 2: Là biện pháp nếu thực hiện tốt sẽ giúp cho từng thành viên toàn tâm, toàn ý phấn đấu vì mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

Biện pháp 3: Chỉ đạo hiệu quả công tác quản lý CSVC, trang thiết bị sẽ giúp cho nhà trường thuận lợi hơn trong việc thực hiện các hoạt động đổi mới.

Biện pháp 4: Thực hiện biện pháp này không thể tách rời biện pháp 1, và hiệu quả của nó là điều kiện để thực hiện các biện pháp 2 và 3.

Biện pháp 5: Việc kiểm tra, đánh giá công khai, khách quan, chính xác đúng qui chế sẽ giúp cho cả lãnh đạo, GV, HS nhận thức được chính mình, phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm góp phần ngày càng hoàn thiện nhiệm vụ dạy và học.

Biện pháp 6: Biện pháp 2 chỉ thực sự thành công khi phối hợp với biện pháp này.

Biện pháp 7: Là biện pháp hỗ trợ cho việc thực hiện tốt các hoạt động trong nhà trường nói chung và hoạt động dạy học theo hướng đổi mới hiện nay nói riêng.

Các biện pháp có mối quan hệ biện chứng, mật thiết với nhau tạo thành một thể thống nhất thúc đẩy công tác quản lý HDDH đạt hiệu quả. Để tăng cường hiệu quả quản lý của mình, người CBQL cần thực hiện một cách đồng bộ các biện pháp. Đặc biệt chú ý tới các biện pháp có tính quyết định là biện pháp 1, 2 và 4; Song, không được phép xem nhẹ các biện pháp mang tính hỗ trợ đó là biện pháp 3, 5, 6 và 7. Tuy nhiên, các biện pháp chỉ được áp dụng hiệu quả nhất khi người CBQL biết khai thác triệt để thế mạnh phù hợp với từng đối tượng quản lý và từng điều kiện thực tiễn của nhà trường.

3.4. Khảo nghiệm tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đã đề xuất

Để khẳng định tính cần thiết, hợp lý và tính khả thi của các biện pháp, tác giả đã tiến hành khảo nghiệm bằng phương pháp phỏng vấn, điều tra thông qua phiếu trưng cầu ý kiến dành cho CBQL, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn và giáo viên nhà trường.

Kết quả khảo nghiệm cho thấy, các biện pháp đề xuất đều có tính cần thiết ở mức độ cao. Muốn thực hiện nhiệm vụ đổi mới giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học trước hết cần quan tâm đến công tác bồi dưỡng và phát triển đội ngũ, nhất là đội ngũ giáo viên có trình độ cao. Bên cạnh đó, việc giáo dục nhận thức cho CB, GV và HS về thực hiện nhiệm vụ đổi mới là yêu cầu hết sức cấp bách đối với mỗi nhà trường, người hiệu trưởng cần vận dụng các hình thức tuyên truyền, vận động một

cách hấp dẫn, hiệu quả sao cho việc thực hiện đổi mới PPDH trở thành nhu cầu tự thân, không thể thiếu của mỗi thành viên. Đi đôi với việc chú trọng trang bị CSVC theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa thì việc sử dụng một cách hiệu quả các phương tiện, trang thiết bị là hết sức cần thiết. Đồng thời, sẽ càng hiệu quả hơn nếu người hiệu trưởng thường xuyên quan tâm đến việc chỉ đạo đội ngũ giáo viên khai thác một cách triệt để các phương tiện kỹ thuật hiện đại cũng như những tính năng ưu việt của CNTT phục vụ hoạt động dạy học.

Kết quả khảo nghiệm còn khẳng định các biện pháp đều có tính khả thi cao (đều được đánh giá trên mức trung bình).

Kết quả được tổng hợp như sau:

Bảng 3.3: Tổng hợp đánh giá về mức độ cần thiết và mức độ khả thi của các biện pháp

TT	Tên biện pháp	Cần thiết		Khả thi		Hiệu số	
		$\bar{X}$	X_i	$\bar{Y}$	Y_i	d	d ²
1	Đổi mới các hình thức tuyên truyền giáo dục nhận thức cho CB, GV và HS về thực hiện nhiệm vụ đổi mới giáo dục	2.79	3	2.86	1	2	4
2	Tổ chức chỉ đạo hiệu quả hoạt động đổi mới PPDH	2.90	1	2.86	1	0	0
3	Chỉ đạo đổi mới công tác quản lý, sử dụng CSVC, trang thiết bị phục vụ dạy học	2.78	4	2.83	3	1	1
4	Tổ chức hiệu quả HĐ bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ GV đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới	2.83	2	2.83	3	-1	1
5	Chỉ đạo hiệu quả HĐ kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS theo tinh thần đổi mới	2.71	6	2.78	5	1	1
6	Chú trọng quản lý chặt chẽ hoạt động học tập của HS	2.71	6	2.67	7	-1	1
7	Ứng dụng CNTT trong đổi mới công tác quản lý giáo dục	2.78	4	2.78	5	-1	1

Qua kết quả khảo nghiệm cho thấy sự tương quan giữa tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp. Mức tương quan của các biện pháp chỉ ra rằng việc chỉ đạo đổi mới PPDH cần phối hợp chặt chẽ với công tác đào tạo bồi dưỡng giáo viên, tạo

tâm thế cho đội ngũ giáo viên sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ đổi mới một cách hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. Bên cạnh đó, cần tăng cường các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và các điều kiện hỗ trợ khác phục vụ cho hoạt động đổi mới. Cần hết sức chú trọng việc đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo hoạt động học tập của học sinh, kết hợp với tăng cường quản lý đổi mới kiểm tra đánh giá trong nhà trường.

Như vậy, để thực hiện có hiệu quả hoạt động đổi mới giáo dục trong nhà trường, người cán bộ quản lý cần phải thực hiện đồng bộ các biện pháp trên. Đồng thời trong quá trình thực hiện đòi hỏi sự cố gắng nỗ lực rất lớn, sự đồng thuận của các thành viên trong Hội đồng nhà trường, đặc biệt là vai trò “đầu tàu” của người hiệu trưởng.

Kết luận chương 3

(1). Biện pháp quản lý hoạt động dạy học trong nhà trường THPT nhằm nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục được đề xuất căn cứ vào các yêu cầu thực tiễn (các chủ trương, đường lối, các văn bản, chỉ thị của cấp trên, các điều kiện cụ thể của nhà trường), các yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến việc quản lý hoạt động dạy học như đã trình bày trong chương 1.

(2). Với yêu cầu đổi mới giáo dục nói chung và đổi mới phương pháp dạy học của nhà trường nói riêng, đồng thời dựa trên đặc thù của nhà trường, Hiệu trưởng trường THPT Trần Phú cần quan tâm tới các biện pháp mà chúng tôi đã nghiên cứu và đề xuất.

Các biện pháp có mối quan hệ chặt chẽ, có tác dụng hỗ trợ nhau, biện pháp này là cơ sở, tiền đề của biện pháp kia. Mỗi biện pháp đề xuất có vai trò tác động khác nhau đến công tác quản lý hoạt động dạy học của Hiệu trưởng nhà trường. Để nâng cao chất lượng hoạt động dạy học đòi hỏi từng biện pháp phải được nghiên cứu, thực hiện trong mối quan hệ tổng thể, dựa trên cơ sở vận dụng và khai thác tối đa thế mạnh của từng yếu tố, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và của địa phương.

(3). Bằng việc xin ý kiến các chuyên gia, tác giả đã tiến hành khảo nghiệm sự nhận thức về tính khả thi của các biện pháp, các ý kiến đều đã đánh giá cao về sự hợp lý và tính khả thi của các biện pháp đề xuất.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Nâng cao chất lượng dạy và học là việc làm thường xuyên của Ngành giáo dục và được cụ thể trong nhiều cấp học, ngành học nói chung. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo của người học là nhiệm vụ cấp thiết của đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý nhà trường. Việc nghiên cứu các biện pháp quản lý hoạt động dạy học ở trường THPT Trần Phú có ý nghĩa hết sức thiết thực đối với công tác giáo dục toàn diện trong nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

** Về lý luận*

Trong nhà trường THPT, quản lý HĐDH được coi là trọng tâm trong các nội dung quản lý, quản lý hoạt động dạy học diễn ra trong môi trường sư phạm lấy hoạt động và quan hệ dạy - học của thầy và trò làm đối tượng quản lý. Việc quản lý hoạt động dạy học cần hết sức chú trọng tới quản lý đổi mới PPDH. Đó thực chất là quản lý chuyên môn trong nhà trường phổ thông và đồng thời cũng là công tác quản lý quan trọng nhất quyết định sự tồn tại của một nhà trường trước những yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Công tác quản lý hoạt động dạy học cần đạt được những tiêu chí nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và nhất là phải có sự đổi mới cho phù hợp với sự đổi mới chung của ngành giáo dục.

Việc nghiên cứu có hệ thống những vấn đề về lý luận đã giúp tác giả có cơ sở khoa học để nghiên cứu thực trạng hoạt động dạy học và quản lý hoạt động dạy học trong nhà trường, từ đó đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động dạy học có tính khả thi nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

** Về thực trạng*

Trường THPT Trần Phú đã tồn tại lâu năm trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ sở vật chất, nền nếp tác phong làm việc... đều đã ổn định và trên đà phát triển. Với nền tảng chung đó, công tác quản lý từ nhiều năm đã hình thành những nguyên tắc, tập quán rõ ràng trên cơ sở những qui định chung và đạt hiệu quả rõ rệt. Điểm mạnh trong công tác quản lý của nhà trường là đội ngũ CBQL luôn chủ động, năng động, sáng tạo trong đường lối, phong phú, thiết thực trong việc áp dụng các biện pháp quản lý và có

tính hiệu quả cao. Điểm chưa mạnh là công tác quản lý còn đậm yếu tố kinh nghiệm, chưa được soi sáng toàn diện bởi lý thuyết của khoa học quản lý giáo dục. Bên cạnh đó, chiều sâu của công tác quản lý còn hạn chế.

Tuy nhiên, trong mặt bằng chung của giáo dục Vĩnh phúc, những mặt mạnh, mặt yếu trên đây về công tác quản lý giáo dục của nhà trường nói chung, quản lý chuyên môn nói riêng là có tính phổ quát. Bởi thế, những biện pháp rút ra từ khảo sát thực tế quản lý hoạt động dạy học tại trường THPT Trần Phú sẽ không chỉ có ý nghĩa đối với riêng nhà trường.

**** Các biện pháp đề xuất***

Từ cơ sở lý thuyết và thực tiễn nói trên, tác giả đề xuất một số biện pháp khả thi với hy vọng đẩy mạnh và hoàn thiện công tác quản lý hoạt động dạy học trong nhà trường phổ thông. Đây là một hệ thống các biện pháp có mối quan hệ mật thiết, góp phần giải quyết những vấn đề liên quan đến đổi mới phương pháp dạy học, từ nhận thức tư tưởng đến công việc giảng dạy, từ đội ngũ đến cơ sở vật chất, từ giáo viên đến học sinh, từ các hoạt động cá nhân đến những hoạt động tập thể...

Các biện pháp quản lý hoạt động dạy học ở trường THPT Trần Phú mà đề tài đề xuất bước đầu đã được khảo nghiệm về tính cần thiết và tính khả thi.

Từ những kết quả nghiên cứu trên, tác giả xin đưa ra một số khuyến nghị sau.

2. Khuyến nghị

2.1. Đối với cấp uỷ Đảng, chính quyền của tỉnh, Thành phố

- Tích cực tuyên truyền vận động toàn thể nhân dân chăm lo cho sự nghiệp phát triển giáo dục, đặt sự nghiệp giáo dục vào vị trí hàng đầu trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Sâu sát hơn nữa với thực tế nhà trường để thấu hiểu, chia sẻ những khó khăn của cán bộ quản lý, có những gợi ý thiết thực cho sự tháo gỡ.

- Định hướng những bước đi lớn, giúp CBQL vạch ra hướng phát triển chiến lược phù hợp với thực tế và yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương.

- Có chính sách thu hút sinh viên đã tốt nghiệp (*loại Khá, Giỏi*) ở các trường Đại học Sư phạm ngoài tỉnh về địa phương công tác.

2.2. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Nghiên cứu xây dựng nội dung, chương trình phù hợp với mục tiêu của cấp THPT, đảm bảo tính tinh giản, cơ bản, hiện đại, thực tiễn, tính lôgic, song không quá nặng về lý thuyết, nhất là các chủ đề tự chọn.

- Định hướng chỉ đạo thực hiện đổi mới PPDH một cách cụ thể, sâu sắc hơn, tạo điều kiện cho cán bộ quản lý chủ động trong việc lên kế hoạch bồi dưỡng định kì và triển khai thực hiện chương trình mới.

- Cải tiến qui trình đánh giá, thi cử cho phù hợp với nội dung chương trình của cấp học, với yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học.

- Tham mưu với Chính phủ yêu cầu các địa phương thực hiện phân cấp quản lý về tổ chức nhân lực cho Hiệu trưởng các trường THPT theo tinh thần Nghị định 43/2006/NĐ-CP, đặc biệt là lĩnh vực tuyển chọn, điều động, tiếp nhận giáo viên để đảm bảo chất lượng giáo dục cho nhà trường.

- Tham mưu với Chính phủ tăng cường tỉ lệ ngân sách dành cho giáo dục ngang tầm với các nước trong khu vực.

- Xây dựng lộ trình thực hiện cuộc vận động “*Hai không*” một cách cụ thể và mang tính toàn diện đối với giáo dục phổ thông, giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp.

2.3. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tham mưu với UBND tỉnh tăng cường CSVC-TBDH, có cơ chế mở rộng diện tích để tạo môi trường thuận lợi cho giáo dục toàn diện trong nhà trường.

- Tăng cường hỗ trợ thiết bị dạy học theo hướng thiết thực và hiệu quả phục vụ hoạt động dạy học cho nhà trường.

- Tạo điều kiện cho CBQL được thường xuyên tham gia học tập, bồi dưỡng và đào tạo có hệ thống về lý thuyết và nghiệp vụ quản lý.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động giảng dạy đối với các trường học. Có cơ chế khuyến khích, động viên, khen thưởng thỏa đáng đối với giáo viên giỏi, học sinh giỏi, xây dựng các điển hình nhà trường tiên tiến.

2.4. Đối với CBQL nhà trường

- Thường xuyên tham mưu, đề xuất với các cấp uỷ Đảng, chính quyền, Sở Giáo dục và Đào tạo, với Ban đại diện CMHS trong việc xây dựng CSVC, đầu tư trang

thiết bị dạy học theo phương thức Nhà nước và nhân dân cùng làm. Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, phối kết hợp chặt chẽ giữa gia đình - nhà trường - xã hội trong công tác giáo dục học sinh.

- Tham gia tích cực các lớp bồi dưỡng, tự bồi dưỡng về quản lý, các phương pháp quản lý mới, cập nhật các thông tin mới, các chính sách xã hội có liên quan đến giáo dục.

- Thực hiện nghiêm túc, đồng bộ các chức năng quản lý, coi trọng nguyên tắc tập trung dân chủ trong việc điều hành mọi hoạt động, xây dựng tập thể đoàn kết, nhất trí, tạo sự đồng thuận trong tập thể sư phạm nhà trường.

- Xây dựng văn hóa tổ chức riêng tạo thương hiệu cho nhà trường.